

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GC  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/DS-ST

Ngày: 11-4-2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trương;

2. Bà Bùi Thu Hào;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 286/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ông Phạm Tấn L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 40/1A LTHG, phường S, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

2/ *Bị đơn:* Ông Trần Công TH, sinh năm 1955; (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 175 NH, khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3/ *Người làm chứng:*

Anh Trần Công M, sinh năm 1977; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: 175 NH, khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Tấn L trình bày:*

Do quen biết nên vào ngày 09/3/2021 ông có cho ông Trần Công TH và bà Nguyễn Thị H vay số tiền là 4.500.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng) lãi suất 2%/tháng, thời gian trả đến ngày 09/9/2021 là hoàn tất nợ. Đến hạn trả tiền

ông TH, bà H không thực hiện và tiếp tục hẹn đến ngày 10/6/2022 sẽ trả cho ông gốc và lãi, nhưng đến nay ông TH, bà H đã hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện trả tiền cho ông. Việc vay tiền hai bên có làm giấy mượn tiền và biên nhận cùng ngày có sự xác nhận của con ông TH, bà H là anh Trần Công M chứng kiến và xác nhận là ông TH, bà H có mượn tiền của ông. Mục đích vay tiền ông bà nói là để bổ sung vốn làm ăn. Nay ông yêu cầu ông Trần Công TH và bà Nguyễn Thị H trả lại ông số tiền gốc là 4.500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 09/3/2021 đến khi xét xử sơ thẩm là 1.500.000.000 đồng. Thời gian thực hiện đến ngày 11/7/2024 là hoàn tất nợ.

*\* Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà là vợ của ông TH, bà và ông TH có mượn tiền của ông L, vợ chồng bà có ký tên vào giấy mượn tiền và biên nhận nhưng không nhớ ngày nào do bà đã lớn tuổi. Nay ông bà đồng ý trả nợ cho ông L nhưng giờ già yếu, bị bệnh không có công việc, xin từ từ có tiền mới trả được chứ không hẹn được thời gian. Bà xin trả tiền gốc còn tiền lãi nhờ ông L không tính lãi hoặc giảm lãi.

*\* Bị đơn ông Trần Công TH vắng mặt không có ý kiến.*

*\* Người làm chứng anh Trần Công M trình bày:*

Vào ngày 09/3/2021 cha mẹ anh là ông TH, bà H có mượn tiền của ông L với số tiền là 4.500.000.000 đồng, ông L đưa tiền cho cha mẹ anh nhận, cha mẹ anh có hứa là 09/9/2021 sẽ trả tiền lại cho ông L nhưng do hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ anh bệnh với lại nhà cửa đất đai bị tranh chấp nên không có hoàn lại tiền được cho ông L nên cha mẹ anh có hẹn lại ngày 10/6/2022 sẽ hoàn tất lại tiền gốc và lãi cho ông L với lãi suất 2%/tháng. Đến nay đất đai tranh chấp chưa xong cha mẹ bị bệnh nên khả năng thanh toán cho ông L không có, chỉ xin ông L không tính phần lãi, chỉ cho cha mẹ anh trả phần vốn gốc.

*\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại phường 3, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị H xin vắng mặt, ông Trần Công TH vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. Về nội dung vụ án:

Ông L khởi kiện yêu cầu bà H và ông TH phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ vay là 4.500.000.000 đồng và tiền lãi là 1.500.000.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp giấy mượn nợ, biên nhận do bà H, ông TH ký tên. Bị đơn bà H thừa nhận còn nợ tiền ông L có ký tên vào giấy mượn tiền, biên nhận nhưng hiện tại vợ chồng bà không có khả năng trả nợ do bệnh, tuổi già và tài sản đất đai đang tranh chấp.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên đương sự, người làm chứng thừa nhận, thể hiện qua biên nhận, giấy mượn tiền ngày 09/3/2021 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện vào ngày 09/3/2021 vợ chồng bà H có vay của ông L số tiền 4.500.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận đến ngày 09/9/2021 sẽ thanh toán xong; sau đó hai bên có gia hạn thời gian trả tiền là vào ngày 10/6/2022 (mặt sau giấy mượn tiền). Phía bà H thừa nhận có nhận tiền, có ký tên vào giấy mượn tiền và biên nhận do nguyên đơn cung cấp. Nay do hoàn cảnh khó khăn bà xin trả gốc, xin không trả lãi hoặc giảm lãi và cũng không hẹn được thời gian trả tiền.

Bị đơn ông TH đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng ông vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông L. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy ông TH đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L.

Đối với yêu cầu tính lãi suất, mặc dù tại đơn khởi kiện ông L có yêu cầu ông TH bà H trả lãi với số tiền là 2.520.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi, yêu cầu ông TH, bà H trả số tiền lãi là 1.500.000.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu tính lãi suất của ông L do không vượt quá phạm vi khởi kiện lúc ban đầu và việc yêu cầu tính lãi phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Xét thấy số tiền trên bà H, ông TH vay đã lâu, khi vay có quy định thời gian trả vốn nhưng ông bà đã không trả tiền cho ông L đúng thỏa thuận, đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Ông L đã nhiều lần yêu cầu bà H, ông TH trả vốn và lãi nhưng đến

nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn cố tình vắng mặt và xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà H.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông L là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị đơn có đơn xin miễn án phí do là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị đơn.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tấn L.

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trần Công TH có nghĩa vụ trả cho ông L số tiền tổng cộng là 6.000.000.000 đồng (*Sáu tỷ đồng*), thời gian trả đến ngày 11/7/2024 là hoàn tất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

- Bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm do bị đơn là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Hoàn lại cho ông Phạm Tấn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.510.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0027712 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Thu Thảo**